TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2018/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **21/2018/TLST-HNGĐ** ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Hà Thị Đ** – sinh năm 1981

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 20, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 20, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: **Phạm Văn Th** – sinh năm 1979

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 20, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 20, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Hứa Đông H và Phạm Thị Ư**

Nơi cư trú: N, xã Ng, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 63, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Hà Thị Đ** – sinh năm 1981

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 20, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 20, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- **Anh Phạm Văn Th** – sinh năm 1979

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 20, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 20, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Đ và anh Phạm Văn Th.

- ***Về con chung:*** Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung, con tên là Phạm Phương Th – Sinh ngày 29/01/2007 (Giới tính: Nữ).

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung như sau:

Anh Phạm Văn Th sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Phương Th– Sinh ngày 29/01/2007 (Giới tính: Nữ) đến khi con thành niên.

Cấp dưỡng cho con: Chị Hà Thị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, cấp dưỡng theo tháng, mức cấp dưỡng 500.000đ/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5/2018 đến khi con thành niên.

- ***Về tài sản chung:***

Hai đương sự xác nhận tài sản chung có 01 ngôi nhà cấp 4, tường gạch đơn, lợp Phi bờ rô xi măng, diện tích 56m^2. Ngôi nhà xây dựng tháng 12/2005. Ngôi nhà dựng trên thửa đất số 186c, tờ bản đồ số 20, diện tích 80m^2, tại tổ 20, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 895029 cấp ngày 25/6/2009 cho hộ bà Phạm Thị Ư sinh năm 1956 và ông Hướng Đông H sinh năm 1953 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi sai họ của ông H). Giá trị còn lại của ngôi nhà hiện nay là 30.000.000đ.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chia tài sản chung như sau:

Anh Phạm Văn Th được quản lý, sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4, tường gạch đơn, lợp Phi bờ rô xi măng, diện tích 56m^2. Ngôi nhà dựng trên thửa đất số 186c, tờ bản đồ số 20, diện tích 80m^2 tại tổ 20, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 895029 cấp ngày 25/6/2009 cho hộ bà Phạm Thị Ư sinh năm 1956 và ông Hướng Đông H sinh năm 1953 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi sai họ của ông H). Anh Thơ được hưởng phần giá trị tài sản là 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng chẵn*) và có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản cho chị Điệp là 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng chẵn*).

Chị Điệp được hưởng phần giá trị tài sản là 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng chẵn*).

Nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:***

- Chị Hà Thị Đ phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn, 375.000đ (*Ba trăm bẩy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng để sung công quỹ nhà nước. Tổng số tiền án phí chị Hà Thị Đ phải chịu là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Hà Thị Đ đã nộp là 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)* theo Biên lai Thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0000285 ngày 06/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Chị Hà Thị Đ được hoàn lại số tiền là 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Anh Phạm Văn Th phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn và 375.000đ (*Ba trăm bẩy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch để sung công quỹ nhà nước. Tổng số tiền án phí anh Phạm Văn Th phải chịu là 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- UBND X. N, H. Q (Số 11-2006);
- Chi cục THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thúy Hằng